

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 01-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Siêng

Ông Nguyễn Hữu Tô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Nhức V (tên gọi khác CE), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1998 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện HA, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1975; có vợ Lê Thị Kim C, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 29/01/2015, bị Công an thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/01/2022, bị Công an xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/3/2022, bị Công an thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/9/2015. Ngày 08/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/01/2017; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1965 tại tỉnh HD; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện HA, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1930 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1932 (chết); có chồng Phạm Lg, sinh năm 1965 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông Lê Th, sinh năm 1950, nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B, vắng mặt.

2/ Ông Lê Thành L, sinh năm 1952, nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2021, Lê Nhức V mang theo 01 kim bấm sắt, 02 bao tải, 01 đèn pin đội đầu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-267.05 đến phường H, thị xã H, tỉnh B để bắt trộm gà. Khoảng 01 giờ 15 cùng ngày, V đến nhà ông Lê Th, dùng kim bấm mở hàng rào lưới B40, lén lút đột nhập bắt trộm 07 con gà thịt bỏ vào bao tải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-267.05 tiếp tục đi trộm gà. Khi đi đến nhà ông Lê Thành L, V dùng kim bấm mở hàng rào lưới B40, đột nhập bắt trộm 22 con gà thịt bỏ vào bao tải. Sau đó, V điều khiển xe đến cánh đồng thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện HA, tỉnh B, cất giấu bao tải chứa 22 con gà trộm của ông L và sau đó, chở bao tải chứa 07 con gà trộm của ông Th đến nhà Lê Trung H (sinh năm 1988, ở thôn T2, xã AT, huyện HA, tỉnh B bán với giá 650.000 đồng. V tiếp tục điều khiển xe đến cánh đồng thuộc khu phố D, chia bao tải chứa 22 con gà thành 01 bao tải chứa 15 con gà và 01 bao tải chứa 07 con gà. Sau đó, V dùng xe mô tô biển kiểm soát 77L1-267.05 chở bao tải chứa 15 con gà đến nhà Nguyễn Thị Q để bán. Q biết là gà do V trộm nhưng vì muốn trừ nợ số tiền 1.000.000 đồng V mượn trước đó nên đồng ý mua 15 con gà với giá 1.200.000 đồng; V trừ nợ và đưa V 200.000 đồng. Sau khi bán xong, V tiếp tục điều khiển xe đến cánh đồng thuộc khu phố D lấy bao tải chứa 07 con gà và bán cho V với giá 500.000 đồng. Số tiền bán gà V tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 02 giờ ngày 04/12/2021, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-267.05 đến nhà bà Phạm Thị Ng (sinh năm 1964, ở khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B) bắt trộm 03 con gà thịt thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận: Tổng giá trị của 29 con

gà tại thời điểm vào ngày 02/12/2021 là 4.165.000 đồng. Cụ thể: 07 con gà thịt có giá trị 935.000 đồng, 22 con gà thịt có giá trị 3.230.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận: Tổng giá trị của 03 con gà tại thời điểm vào ngày 04/12/2021 là 650.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành phạm tội của mình đúng như cáo trạng mô tả và nhận tội. Bị cáo V khai nhận biết rõ gà do V trộm được nhưng vì cần trừ nợ nên đã mua gà của V bán đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo V nhận tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại ông Th, ông L đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Ông Th đã nhận số tiền 935.000 đồng, ông L đã nhận số tiền 3.230.000 đồng do bị cáo V bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Nhức V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Nhức V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 cái bao tải màu vàng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 77L1-267.05.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo V: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, bị cáo cũng đã bồi thường cho các bị hại xong, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể sớm về lo cho con và gia đình.

- Bị cáo Q: Bị cáo phạm tội lần đầu và cũng sẽ là lần cuối, bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, sẽ không dám phạm tội nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai, đã nhận bồi thường và không có yêu cầu khác. Việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo qui định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 02/12/2021, tại nhà ông Lê Th ở phường H, thị xã H, tỉnh B bị cáo V đã bắt trộm 07 con gà có giá trị 935.000 đồng, sau đó đến nhà ông Lê Thành L bắt trộm 22 con gà có giá trị 3.230.000 đồng.

Ngày 02/12/2021, bị cáo Q biết rõ gà bị cáo V đem đến bán cho mình là gà có được do trộm cắp nhưng vẫn mua.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Nhưc V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Bị cáo V đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và hai lần bị kết án vì hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã phải chấp hành hình phạt tù, chịu sự răn đe của pháp luật, được cải tạo, giáo dục trong thời gian chấp hành án nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm công dân tốt, không chấp hành pháp luật mà tiếp tục đi theo con đường phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Bị cáo V đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tiếp tay, tạo điều kiện cho việc phạm tội xảy ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bất an, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm đề răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo V đã bồi thường thiệt hại, bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo Q có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cho bị cáo Q được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo và bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật liên quan đến việc phạm tội gồm 02 bao tải màu vàng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 77L1-267.05 thuộc quyền sở hữu của bị cáo V, là phương tiện mà bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

[8] Lê Trung H không biết 07 con gà mua của Lê Nhưc V là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý là phù hợp. Việc Lê Nhưc V trộm gà tại nhà bà Phạm Thị Ng có tổng giá trị là 650.000 đồng nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng pháp luật đối với các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo V và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Về đề nghị phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Q là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo V và bị cáo V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Nhưc V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Q;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhức V phạm tội Trộm cắp tài sản.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Nhức V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01 tháng 6 năm 2022.

2.2. Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HA, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao tải màu vàng, chiều dài 112 cm, chiều ngang 60 cm;
- 01 (một) bao tải màu vàng, chiều dài 108 cm, chiều ngang 60 cm;

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc đen, biển số 77L1 – 267.05, số khung 30CY – 709157, số máy 5C63 - 709233.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Nhức V và bị cáo Nguyễn Thị Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hồng Hoàng